

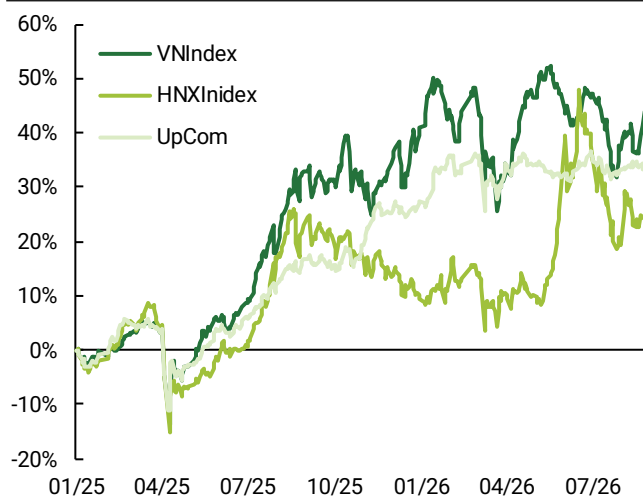
VN-Index **1821.32 (1.67%)**
800 Tr. cổ phiếu 19984.8 Tỷ VND (-6.85%)

HNX-Index **281.96 (-0.24%)**
48 Tr. cổ phiếu 822.6 Tỷ VND (-23.50%)

UPCOM-Index **126.89 (0.09%)**
16 Tr. cổ phiếu 252.9 Tỷ VND (-43.29%)

VN30F1M **1976.50 (1.89%)**
252,897 HD OI: 33,652 HD

% Hiệu suất từ đầu năm 2025 của các chỉ số



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- Diễn biến:** Chỉ số VNIndex đóng cửa phiên tại 1821.3, tăng +29.9 điểm (+1.67%). Khớp lệnh giảm nhẹ với độ rộng thị trường nghiêng về bên mua. VN30 tăng trong khi HNXIndex giảm.
- Điểm nhấn trong phiên:** Nhóm vốn hóa lớn, dẫn dắt bởi ngân hàng là động lực chính giúp thị trường bứt phá mốc 1800 điểm thành công. Tuy nhiên, thanh khoản chưa bùng nổ tương xứng.
- Nhóm ngành và cổ phiếu biến động tích cực trong phiên: Ngân hàng: MBB (+1.9%), HDB (+2.8%), TCB (+6.9%) | Bất động sản: VPI (+4.2%), VIC (+4.3%), BCM (+7.0%) | Hóa chất: DPR (+1.1%), DCM (+1.3%), GVR (+2.8%) | Dầu khí: BSR (+0.6%), PVD (+2.1%) | Hàng & Dịch vụ Công nghiệp: GMD (+0.8%), VTP (+0.9%), GEX (+1.2%). Diễn biến yếu trong phiên: Xây dựng và Vật liệu: DPG (-1.0%), LCG (-0.5%), PC1 (-0.5%) | Bảo hiểm: BVH (-0.9%).
- Tác động chỉ số: Chiều tăng | VIC, TCB, VCB, MBB, TCX - Chiều giảm | VPL, LPS, MSB, LPB, SBT.
- Khối ngoại Bán ròng gần 40 tỷ đồng, tập trung nhiều ở CTG, ACB, VHM, trong khi mua ròng FPT, TCB, PNJ.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

- VN-Index** đóng cửa với mẫu hình nền tăng Marubozu và xác nhận vượt ngưỡng tâm lý 1800 điểm, được dẫn dắt bởi hóm vốn hóa lớn, dẫn đầu là nhóm Ngân hàng, Vingroup. Tuy nhiên, thanh khoản chưa thực sự bùng nổ tương xứng. Thêm vào đó, lực mua vẫn ở cục bộ ngành, chưa lan tỏa rộng, cho thấy dòng tiền vẫn mang tính luân chuyển hơn là bứt phá đồng thuận. Vận động có thể trở lại rung lắc tái tạo đà trong chiều đi lên, với mục tiêu tiếp theo là khu vực 1860 điểm. Hỗ trợ gần hiện quanh khu vực 1760 – 1780 điểm.
- Đối với HNX-Index**, chỉ số tiếp tục lưỡng lự và kết phiên với mẫu hình nền Spinning Top. Vận động khả năng còn rung lắc, tích lũy thêm động lượng trong vùng 280 – 290 điểm. Kháng cự quan trọng quanh mức 300 điểm.
- Chiến lược:** NĐT có thể tiếp tục nắm giữ danh mục hiện tại. Tuy nhiên, cần lưu ý độ rộng và khả năng vượt cản của các cổ phiếu trong thời gian tới. Nếu chỉ số đi lên nhưng độ rộng kém đi, và nhiều cổ phiếu vẫn thất bại trong việc bứt phá các kháng cự quan trọng, đó là dấu hiệu xu hướng tăng kém bền và gia tăng rủi ro đảo chiều. Với khẩu vị rủi ro cao, có thể giao dịch ngắn hạn theo dòng tiền. Nhóm ngành nổi bật: Ngân hàng, Dầu khí, Bất động sản, các DNNN đầu ngành.

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Theo dõi DRI (Xem tiếp tại trang 7)

Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	Giá đóng cửa				% Thay đổi				Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	% Biến động giá trị giao dịch so với			Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	% Biến động khối lượng giao dịch so với		
		(%) 1D	(%) 1W	(%) 1M		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng			01 phiên trước	Trung bình 01 tuần		Trung bình 01 tháng		
Theo chỉ số																
VN-Index	1,821.3	▲	1.7%	5.5%	8.0%	19,984.8	▼	-6.8%	33.8%	43.1%	799.9	▼	-11.9%	37.2%	35.1%	
HNX-Index	282.0	▼	-0.2%	0.7%	3.3%	822.6	▼	-23.5%	46.6%	9.2%	47.6	▼	-33.2%	33.0%	-0.2%	
UPCOM-Index	126.9	▬	0.1%	0.0%	0.8%	252.9	▼	-43.3%	-15.0%	-43.2%	16.4	▼	-41.2%	-1.8%	-59.0%	
VN30	1,970.0	▲	1.7%	5.0%	7.7%	12,846.3	▲	12.7%	57.6%	68.7%	358.0	▲	16.1%	36.1%	51.0%	
VNMID	1,976.1	▬	0.5%	4.0%	7.1%	6,122.5	▼	-28.5%	7.6%	17.9%	304.6	▼	-29.1%	17.5%	9.0%	
VNSML	1,267.3	▬	0.1%	1.8%	4.0%	728.1	▼	-33.3%	-2.3%	47.1%	57.6	▼	-34.5%	15.4%	38.5%	
Theo ngành (VNIndex)																
Ngân hàng	640.2	▲	1.5%	3.79%	7.6%	7,035.4	▲	13.9%	32.2%	40.0%	301.1	▲	3.3%	23.8%	29.3%	
Bất động sản	1,010.7	▲	3.0%	11.7%	9.6%	4,093.7	▼	-4.3%	23.2%	14.8%	107.9	▲	6.8%	3.2%	-4.4%	
Dịch vụ tài chính	294.2	▲	1.2%	4.8%	6.4%	2,331.7	▼	-29.3%	-16.1%	-9.7%	125.6	▼	-32.6%	-18.3%	-9.7%	
Công nghiệp	233.7	▬	0.5%	1.2%	7.3%	769.5	▼	-39.2%	-32.6%	-33.4%	28.6	▼	-38.6%	-35.3%	-35.0%	
Tài nguyên cơ bản	487.2	▲	1.0%	3.8%	6.1%	590.6	▼	-19.4%	-10.8%	-10.7%	33.1	▼	-17.4%	-9.3%	-6.4%	
Xây dựng - Vật Liệu	158.8	▬	0.4%	1.0%	7.7%	393.0	▼	-35.2%	-25.8%	-26.5%	24.5	▼	-32.3%	-23.4%	-24.7%	
Thực phẩm	504.4	▬	0.1%	2.4%	6.8%	1,382.7	▼	-4.6%	-1.0%	8.8%	29.9	▼	-21.4%	-6.5%	0.7%	
Bán Lẻ	1,441.7	▲	1.6%	-0.2%	16.0%	394.2	▲	22.9%	-23.4%	-45.1%	5.6	▼	-5.3%	-25.1%	-46.6%	
Công nghệ	391.7	▲	2.5%	5.1%	13.9%	836.1	▲	75.1%	52.1%	45.6%	11.9	▲	31.9%	-10.4%	9.1%	
Hóa chất	172.1	▲	1.9%	4.7%	20.4%	391.8	▲	6.4%	9.4%	23.2%	12.8	▲	2.5%	0.2%	4.6%	
Tiện ích	764.9	▬	0.6%	0.7%	13.9%	291.3	▼	-24.0%	-12.6%	-25.1%	12.2	▼	-23.2%	-13.7%	-30.4%	
Dầu khí	109.2	▬	0.5%	0.5%	12.7%	530.0	▼	-1.2%	-15.94%	-7.5%	19.1	▼	-5.7%	-22.9%	-18.6%	
Dược phẩm	393.9	▼	-0.3%	1.4%	3.9%	59.0	▲	26.1%	-19.1%	-20.9%	1.7	▲	14.3%	-31.8%	-36.0%	
Bảo hiểm	100.1	▼	-0.6%	-4.1%	10.0%	45.8	▼	-1.2%	-1.1%	18.1%	0.8	▲	1.1%	-9.7%	2.0%	

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,821.3 ▲	1.67%	2.1%	13.8x	2.0x
SET-Index	Thái Lan	1,602 ▬	0.37%	27.2%	15.1x	1.5x
JCI-Index	Indonesia	6,406 ▼	-1.48%	-25.9%	14.2x	1.8x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	12,916 ▬	0.76%	5.0%	16.0x	1.5x
PSEi Index	Phillipines	6,137 ▼	-0.86%	1.4%	9.3x	1.3x
Shanghai Composite	Trung Quốc	3,913 ▬	0.59%	-1.4%	19.5x	1.5x
Hang Seng	Hồng Kông	25,653 ▬	0.56%	0.1%	13.3x	1.3x
Nikkei 225	Nhật Bản	66,262 ▬	0.62%	31.6%	21.6x	2.9x
S&P 500	Mỹ	7,677 ▬	0.32%	12.2%	28.2x	5.8x
Dow Jones	Mỹ	53,577 ▬	0.30%	11.5%	24.8x	6.3x
FTSE 100	Anh	10,877 ▼	-0.09%	9.5%	15.1x	2.4x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	6,475 ▬	0.31%	11.8%	17.5x	2.5x
DXV		99.0 ▬	0.00%	0.7%		
USDVND		26,097 ▼	-0.069%	-0.8%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

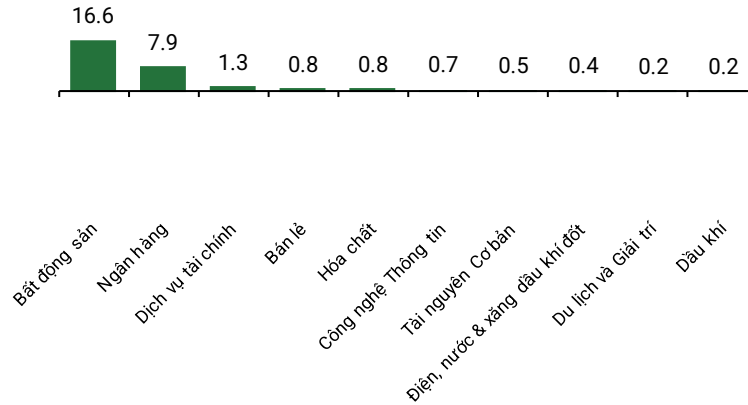
Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa		% Thay đổi giá			
		1D	1M	% YTD	% YoY
Dầu Brent	▼	-2.38%	-10.7%	42.1%	28.6%
Dầu WTI	▼	-2.21%	-9.8%	40.3%	27.3%
Khí gas	▲	2.5%	-1.1%	-23.0%	4.5%
Than cốc (*)	▲	5.7%	2.8%	27.8%	23.5%
Thép HRC (*)	▼	-0.1%	1.5%	2.0%	-3.4%
PVC (*)	▼	-1.9%	-5.0%	-3.1%	-10.8%
Phân Urea (*)	▬	0.0%	-0.9%	-1.8%	-20.9%
Cao su thiên nhiên	▬	0.4%	8.9%	31.4%	36.7%
Bông Cotton	▬	0.2%	11.0%	35.7%	33.2%
Đường	▬	0.8%	17.8%	15.9%	6.0%
World Container Index	▬	0.0%	3.5%	104.5%	101.1%
Baltic Dirty tanker Index	▼	-2.5%	14.0%	118.8%	178.6%
Vàng	▼	-0.71%	14.1%	7.1%	36.3%
Bạc	▬	0.00%	18.0%	-4.2%	77.8%

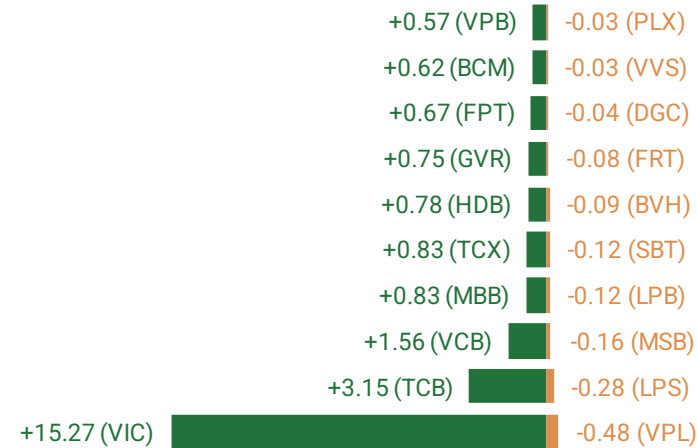
Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

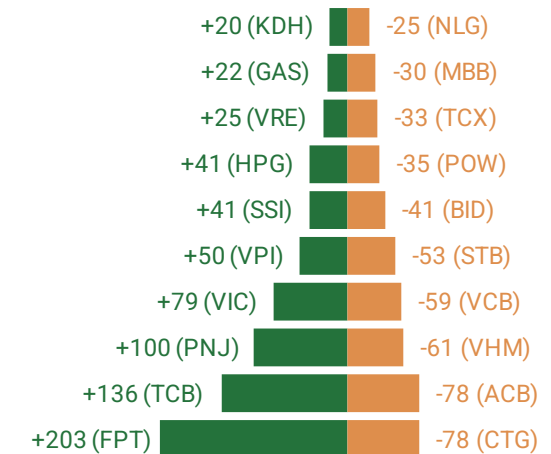
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



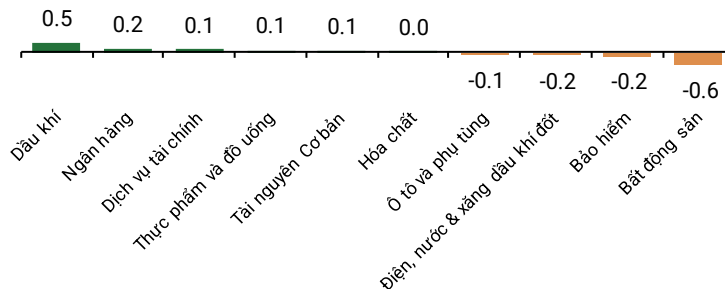
TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



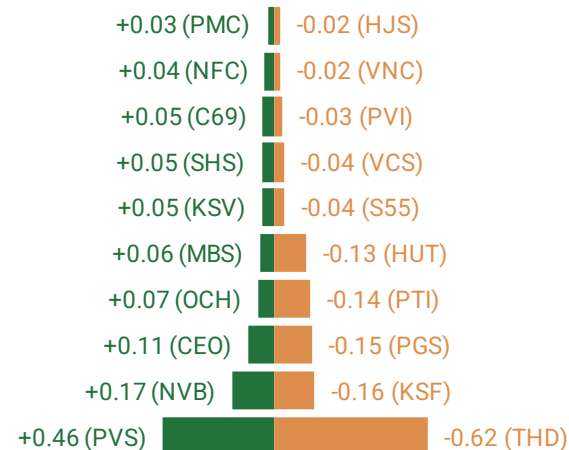
TOP CỔ PHIẾU NGTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX



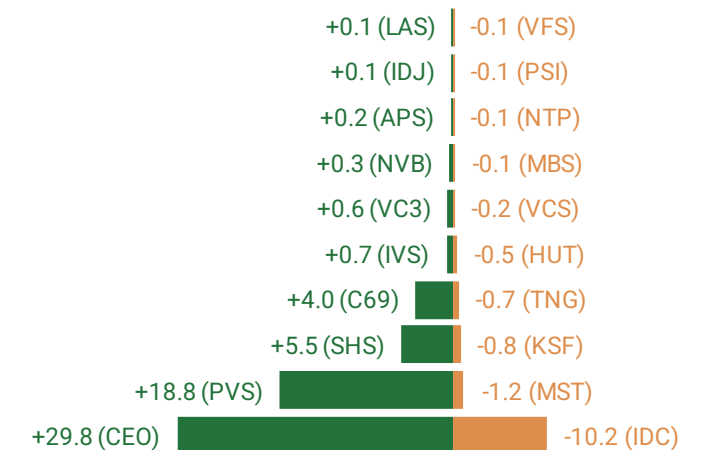
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



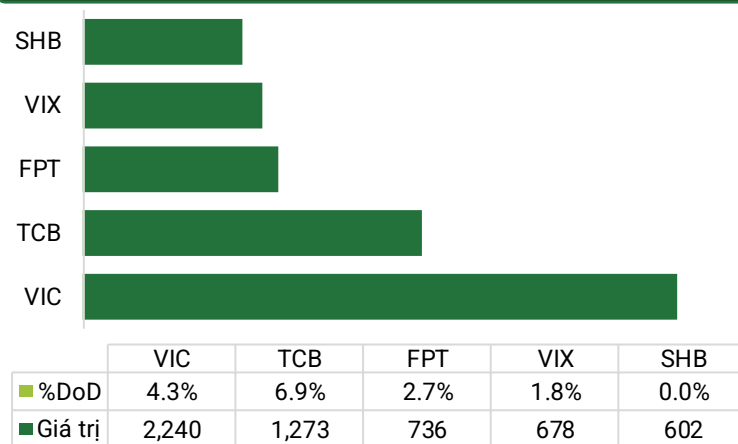
TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



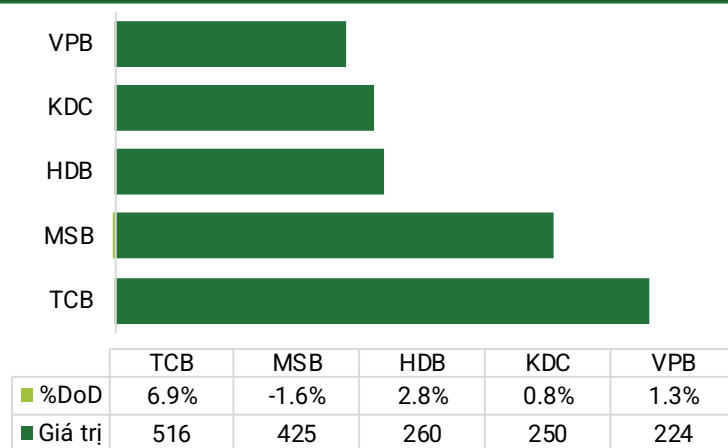
TOP CỔ PHIẾU NGTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX

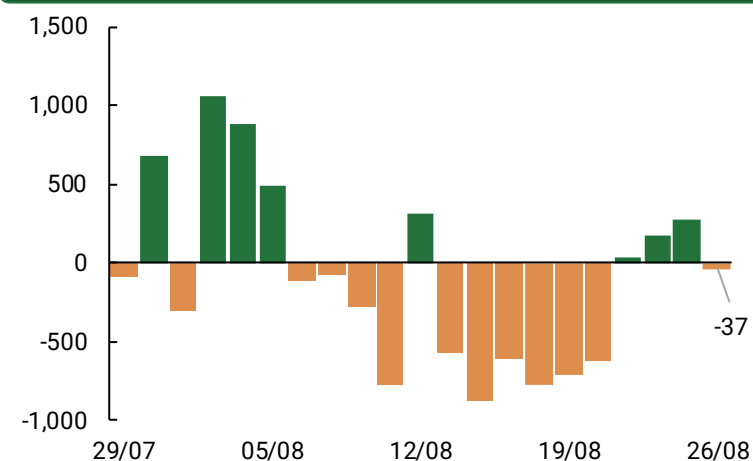


TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX

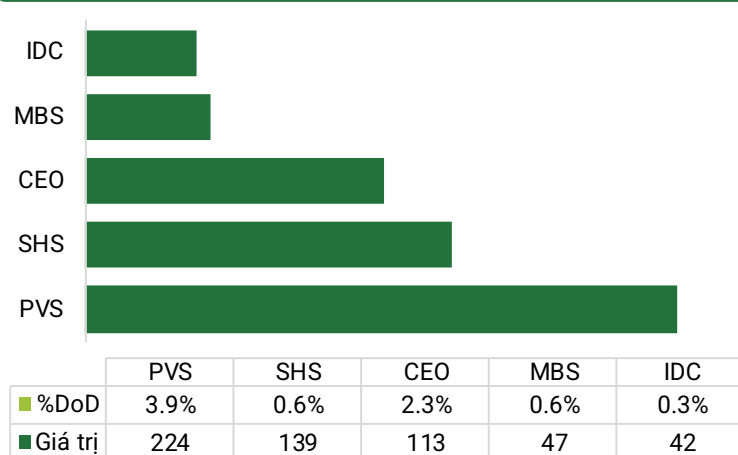


BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

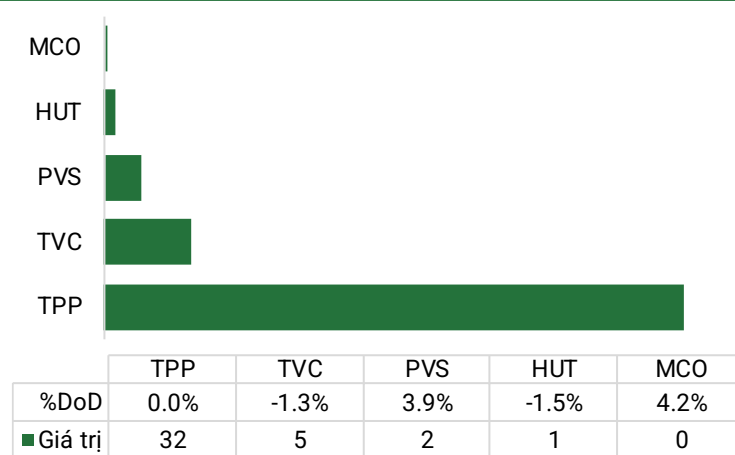
GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)



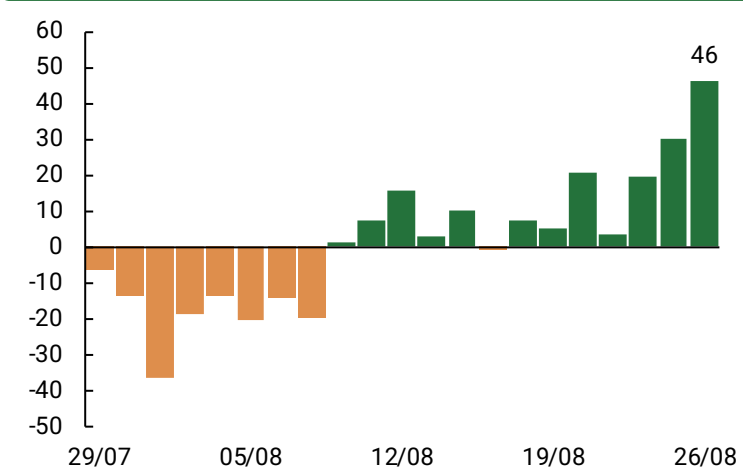
TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)





Góc nhìn kỹ thuật VNindex

- ✓ Nến tăng Marubozu, vol trên mức bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1700 | 1780.
- ✓ Kháng cự: 1860.
- ✓ MACD, RSI cải thiện.
- ✓ Xu hướng: Phục hồi kỹ thuật.

Kịch bản: Chỉ số đã vượt thành công mốc 1800 điểm, củng cố mục tiêu hướng tới khu vực 1860 điểm. Dù vậy, động lực tăng đang dựa vào nhóm vốn hóa lớn, độ rộng có dấu hiệu suy yếu là điều cần chú ý các phiên tới, hiện chưa suy giảm đáng kể. Vận động có thể trở lại rung lắc tái tạo đà trong chiều đi lên, với hỗ trợ gần hiện là khu vực 1760 – 1780 điểm.



Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nến tăng Marubozu, vol trên mức bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1840 | 1900
- ✓ Kháng cự: 2000.
- ✓ MACD, RSI cải thiện.
- ✓ Xu hướng: Phục hồi kỹ thuật.
- ✓ **Kịch bản:** Chỉ số bút phá thành công kháng cự 1960, củng cố mục tiêu hướng về khu vực 2000 điểm. Thanh khoản tiếp tục duy trì mức cao cho thấy dòng tiền hoạt động mạnh ở nhóm vốn hóa lớn. Hỗ trợ gần được nâng lên quanh mức 1900 điểm.

STOCK		STRATEGY	Technical		Financial Ratio	
Ticker	DRI	WATCH	Current price	14.10	P/E (x)	5.7
Exchange	UPCoM		Watch zone	13.6 - 13.8	P/B (x)	1.3
Sector	Commodity Chemicals		Target price	15	EPS	2457.2
			Cut loss price	13.1	ROE	25.9%
					Stock Rating	A
					Scale Market Cap	Medium



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Giá trở lại vận động trên ngưỡng MA20, MA50 ngày.
 - Chỉ báo MACD cắt lên đường tín hiệu và cải thiện trên miền dương, trong khi RSI cũng duy trì trên ngưỡng trung bình, hàm ý động lượng tăng phục hồi.
 - MA20 cắt lên MA50 sẽ giúp củng cố vị thế trung hạn.
- ➔ Xu hướng hạ nhiệt củng cố lại nền giá và có thể tiếp tục quán tính tăng.
- ➔ Khuyến nghị Theo dõi, nếu giá điều chỉnh kiểm định tốt khu vực 13.6 – 13.8 có thể cân nhắc.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá hành động	LN/Lỗ thực hiện	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	DRI	Theo dõi	27/08/2026	14.07	13.6 - 13.8	-	15	9.5%	13.1	-4.4%	

Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Ngày cập nhật khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	MCH	Mua	30/07/2026	-	141.9	135 - 136	4.7%	150	10.7%	129	-4.8%	
2	VCB	Mua	07/08/2026	-	60.3	58.5 - 59	2.6%	65	10.6%	55.5	-5.5%	
3	HDB	Mua	10/08/2026	-	27.8	26.2 - 26.6	5.1%	28.6	8.3%	25.4	-3.8%	
4	CTR	Mua	11/08/2026	-	76.0	74.6 - 75.6	1.3%	83	10.7%	71.5	-4.7%	
5	BSR	Mua	12/08/2026	-	26.9	25.8 - 26.2	3.3%	29	11.5%	24.5	-5.8%	
6	SAB	Mua	12/08/2026	-	46.2	45.4 - 45.8	1.2%	50	9.6%	43.5	-4.6%	
7	DGW	Mua	13/08/2026	-	42.3	40.5 - 41.5	3.0%	45	9.8%	38.5	-6.1%	
8	VGC	Mua	24/08/2026	-	41.2	40 - 41	1.7%	45	11.1%	38.5	-4.9%	



Tín hiệu kỹ thuật

- Hợp đồng VN30F1M** đóng cửa tại 1976.5, tăng 36.6 điểm (+1.9%). Giá giao dịch thận trọng trong phiên sáng nhưng nỗ lực bứt phá đã thành công trong phiên chiều.
- Ở đồ thị 1 giờ**, chỉ báo MACD duy trì trên đường tín hiệu, ủng hộ cho động lượng tăng. Tuy nhiên, RSI đang tiếp cận mức quá mua cao, giá có thể cần hạ nhiệt để củng cố lại đà. Khu vực kiểm định kỳ vọng quanh 1960 – 1970. Vị thế Long cân nhắc khi giá có phản ứng tốt và bật tăng trở lại trên ngưỡng 1966. Trong trường hợp giá không hạ nhiệt về vùng chờ, có thể tham gia khi vận động bứt phá và củng cố trên ngưỡng 1981. Vị thế Short cân nhắc khi giá lùi về dưới ngưỡng 1956.
- Hợp đồng VN100F1M** đóng cửa tại 1885.6, tăng 24 điểm (+1.3%). Độ lệch basis 6.2 điểm (cao hơn VN100 cơ sở). Khối lượng khớp lệnh giảm, đạt 24 HĐ. Hỗ trợ gần quanh khu vực 1875 điểm, trong khi kháng cự là ngưỡng 1900 điểm.

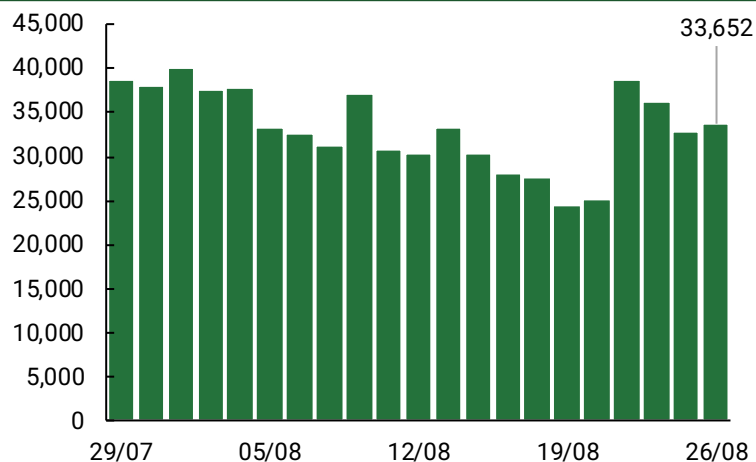
Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/Rủi ro
Long	> 1966	1980	1958	14 : 8
Long	> 1981	1996	1974	15 : 7
Short	< 1956	1942	1963	14 : 7

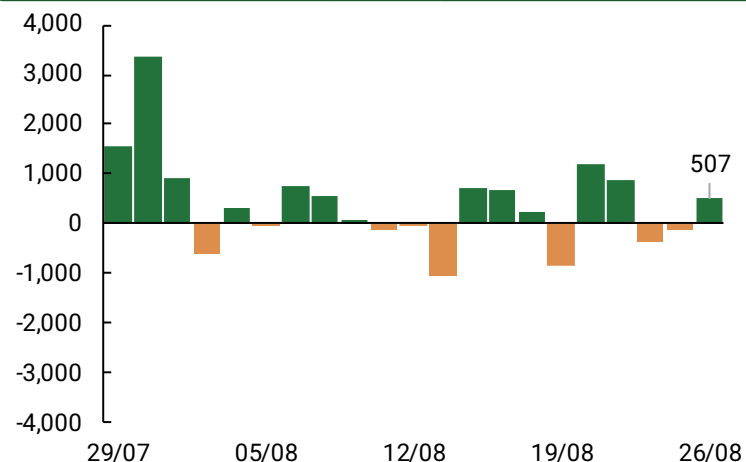
Thông kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
41I1H3000	1,980.0	36.5	159	264	1,988.9	-8.9	18/03/2027	204
41I1GC000	1,972.4	29.0	42	528	1,980.5	-8.1	17/12/2026	113
41I1GA000	1,974.1	36.0	379	236	1,974.6	-0.5	15/10/2026	50
41I1G9000	1,976.5	36.7	252,897	33,652	1,972.0	4.5	17/09/2026	22
41I2G9000	1,885.7	24.0	24	34	1,881.5	4.2	17/09/2026	22

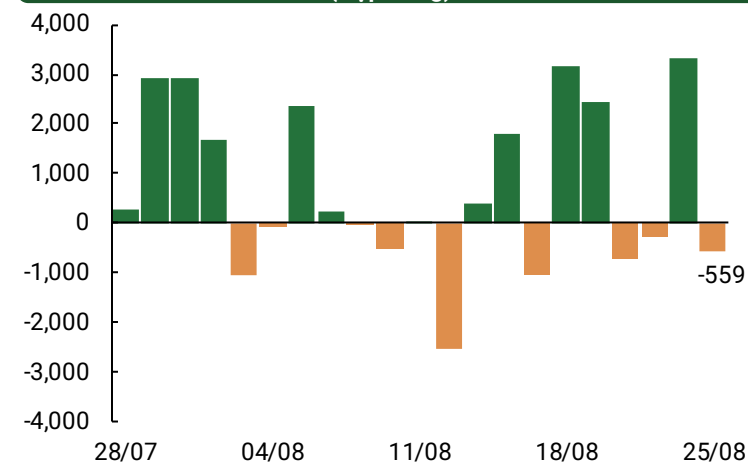
Khối lượng mở (Open interest)



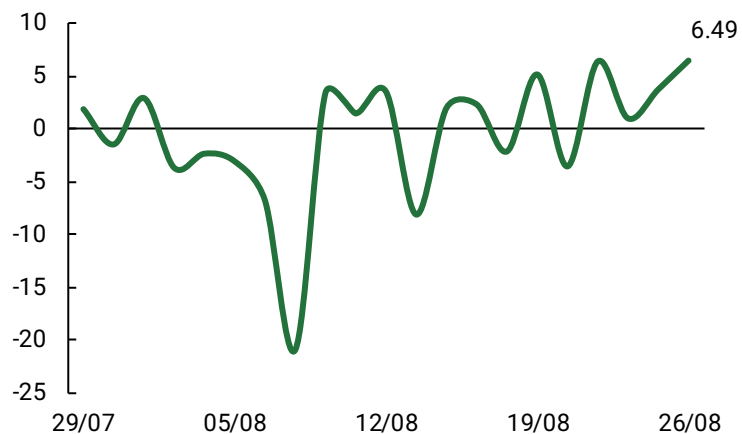
Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại
(Hợp đồng)



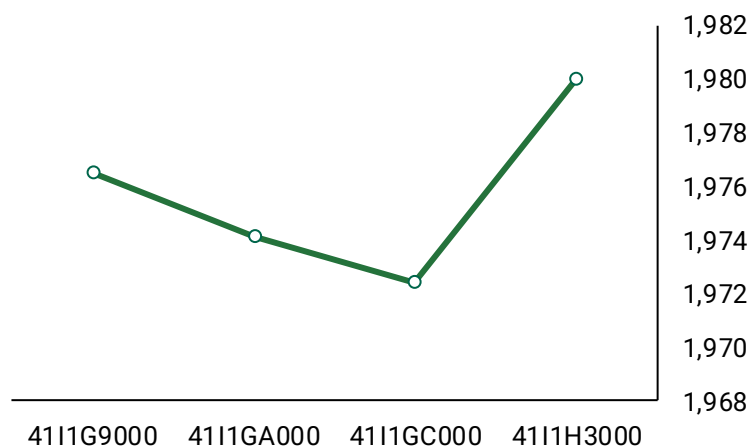
Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh
(Hợp đồng)



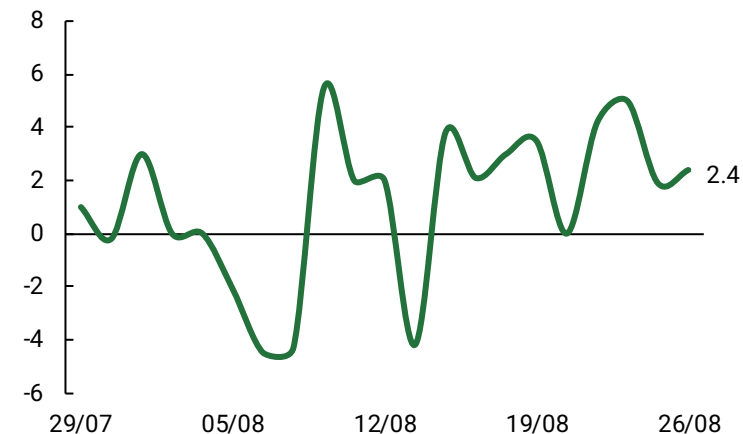
Basis hợp đồng tương lai



Đường cong hợp đồng tương lai



VN30F1M – VN30F2M



THÔNG TIN VĨ MÔ

Mỹ công bố kế hoạch trừng phạt toàn cầu nhằm vào Iran, báo hiệu Trung Quốc không phải ngoại lệ: Chính quyền Tổng thống Mỹ Donald Trump đe dọa sẽ trừng phạt các bên hỗ trợ nền kinh tế Iran, báo hiệu các ngân hàng Trung Quốc cũng có thể trở thành mục tiêu.

Kết nối với khu vực FDI ít cải thiện, Việt Nam cần nâng giá trị nội địa: Theo bài viết, xuất khẩu sản phẩm chế tạo của Việt Nam đã tăng gần 4 lần trong 30 năm và vượt Malaysia từ năm 2017 để dẫn đầu ASEAN. Tuy nhiên, tỷ trọng giá trị gia tăng tạo ra trong nước chưa tăng tương xứng, do khu vực FDI còn tương đối tách biệt với doanh nghiệp nội địa. Chuyên gia đề xuất Việt Nam chuyển từ mô hình tập trung vào đầu tư sang mô hình “3i”, gồm đầu tư chất lượng cao, tiếp thu - thẩm thấu công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Hà Nội dự kiến khởi công, khánh thành 16 dự án dịp Quốc khánh 2/9: Hà Nội dự kiến tổ chức khởi công, khánh thành và thông xe kỹ thuật 16 công trình, dự án quan trọng trong dịp Quốc khánh. Danh mục gồm 11 dự án khánh thành, thông xe kỹ thuật và 5 dự án khởi công, với thời gian dự kiến vào sáng 05/09/2026. Đáng chú ý có đường Vành đai 1 đoạn Hoàng Cầu - Voi Phục, dài hơn 2.2 km, tổng mức đầu tư hơn 7,200 tỷ đồng; cùng 10 dự án thoát nước, chống úng ngập với tổng vốn khoảng 5,600 tỷ đồng.

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

BCM - Góp vốn lập công ty triển khai KCN Vĩnh Lập: Becamex thông qua chủ trương thành lập Công ty TNHH Phát triển Công nghiệp Đô thị Xanh VSIP để đầu tư KCN Vĩnh Lập giai đoạn 1 tại TP.HCM. Doanh nghiệp mới có vốn điều lệ 1,455 tỷ đồng, trong đó BCM góp 436.5 tỷ đồng, tương ứng 30% vốn. Dự án KCN Vĩnh Lập giai đoạn 1 có quy mô 497.19 ha, tổng vốn đầu tư hơn 9,700 tỷ đồng và dự kiến triển khai trong giai đoạn 2026–2031.

CII - Đề xuất làm tuyến đường ven biển 20,000 tỷ đồng: Liên danh CII - CII PPP - IMIC đề xuất nghiên cứu tuyến đường ven biển phía Nam dài khoảng 34 km, quy mô 6–8 làn xe, với tổng mức đầu tư sơ bộ khoảng 20,000 tỷ đồng. Dự án dự kiến triển khai theo hình thức PPP, loại hợp đồng BT, với quỹ đất thanh toán khoảng 500 ha dọc tuyến. Theo tiến độ đề xuất, dự án có thể khởi công vào tháng 1/2028 và thi công trong khoảng 24 tháng.

LTG - Cổ phiếu bị hủy giao dịch sau 9 năm trên UPCoM: Toàn bộ hơn 100.7 triệu cổ phiếu LTG của Tập đoàn Lộc Trời chính thức bị hủy đăng ký giao dịch trên UPCoM từ ngày 25/8/2026. Nguyên nhân đến từ việc doanh nghiệp bị hủy tư cách công ty đại chúng, sau thời gian dài chưa công bố BCTC kiểm toán năm 2024, BCTC bán niên và cả năm 2025, cùng BCTC bán niên năm 2026. Đây là thông tin rủi ro lớn đối với cổ đông LTG sau khoảng 9 năm cổ phiếu giao dịch trên UPCoM.

TCH - Được giao đất sạch làm dự án hơn 3,000 tỷ đồng tại Hải Phòng: Hoàng Huy được UBND TP Hải Phòng giao hơn 16,177 m² đất tại phường Lê Chân để thực hiện dự án chỉnh trang đô thị tại 150 Tô Hiệu. Dự án dự kiến gồm chung cư kết hợp trung tâm thương mại, dịch vụ, với công trình 40 tầng nổi, 3 tầng hầm và tổng vốn đầu tư hơn 3,179 tỷ đồng. Khu đất đã hoàn tất giải phóng mặt bằng, tạo điều kiện để doanh nghiệp hoàn thiện thủ tục và chuẩn bị triển khai thi công.

03/08	Mỹ, Trung Quốc, EU – Chỉ số PMI Việt Nam – Chỉ số PMI, Danh mục VN30, VN100 có hiệu lực, Báo cáo kinh tế – xã hội tháng 7/2026
07/08	Mỹ – Tỷ lệ thất nghiệp, Bảng lương phi nông nghiệp
09/08	Trung Quốc – Chỉ số CPI, PPI
11/08	Úc – RBA họp và công bố lãi suất
12/08	Mỹ – Chỉ số CPI
13/08	Việt Nam – MSCI công bố danh mục Mỹ – Chỉ số PPI
14/08	Việt Nam – Hạn BCTC Q2/2026 soát xét
17/08	Trung Quốc – Sản xuất công nghiệp, Doanh số bán lẻ
20/08	Mỹ – Biên bản cuộc họp FOMC Việt Nam – Đáo hạn HĐTL
26/08	Mỹ – Chỉ số PCE, ước tính GDP
27 – 29/08	Mỹ - Hội nghị kinh tế Jackson Hole

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
BCM	44,450	73,400	65.1%	Mua
CTG	31,850	40,700	27.8%	Mua
CTD	63,100	82,900	31.4%	Mua
DBD	50,000	68,000	36.0%	Mua
DDV	18,212	35,900	97.1%	Mua
DGW	42,250	47,500	12.4%	Tăng tỷ trọng
DPG	30,000	42,300	41.0%	Mua
DPR	37,300	46,500	24.7%	Mua
DRI	14,072	17,200	22.2%	Mua
EVF	12,550	14,400	14.7%	Tăng tỷ trọng
FRT	142,900	151,000	5.7%	Nắm giữ
GMD	79,300	88,900	12.1%	Tăng tỷ trọng
HAH	47,800	58,300	22.0%	Mua
HDG	16,550	30,900	86.7%	Mua
HHV	10,250	11,700	14.1%	Tăng tỷ trọng
HPG	22,050	34,200	55.1%	Mua
IMP	38,750	54,400	40.4%	Mua
KDH	18,400	38,800	110.9%	Mua
MCH	141,900	148,500	4.7%	Nắm giữ
MWG	75,500	115,600	53.1%	Mua

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
MBB	21,050	27,500	30.6%	Mua
NLG	24,500	39,400	60.8%	Mua
NT2	21,100	27,700	31.3%	Mua
PHR	61,500	72,800	18.4%	Tăng tỷ trọng
PNJ	43,100	75,500	75.2%	Mua
PVS	39,500	39,900	1.0%	Nắm giữ
PVT	20,250	26,000	28.4%	Mua
POW	13,300	15,000	12.8%	Tăng tỷ trọng
SAB	46,150	54,900	19.0%	Tăng tỷ trọng
SSI	21,650	31,200	44.1%	Mua
TLG	51,800	50,000	-3.5%	Giảm tỷ trọng
TCB	33,450	41,700	24.7%	Mua
TCM	17,700	35,300	99.4%	Mua
TRC	87,000	91,800	5.5%	Nắm giữ
VCB	60,300	79,700	32.2%	Mua
VPB	26,750	36,500	36.4%	Mua
VCG	16,150	23,300	44.3%	Mua
VHC	52,700	58,000	10.1%	Tăng tỷ trọng
VNM	62,800	66,650	6.1%	Nắm giữ

* Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, phường Tân Phú, quận 7, Tp.HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479

Fax: (+84-28) 5 413 5472

Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58

Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp.HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912

Chi nhánh Quận 3

Tầng 4, D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 2, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ, Phường 2, Quận Tân Bình, Tp.HCM

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415

Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 5 - Văn phòng C, Tòa nhà Taisei Square Hanoi - số 289 đường Khuất Duy Tiến, phường Đại Mỗ, Tp.Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801